

Số: 145/QĐ-SXD

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố lại Danh mục Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Xây dựng Lạng Sơn

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Về công bố Danh mục thủ tục hành chính được thay thế và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Kinh doanh bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc phê duyệt Danh mục thực hiện cắt giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nhà ở, Hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo ISO Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở Xây dựng.

(Có phụ lục chi tiết gửi kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Ban chỉ đạo ISO của Sở, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng và toàn thể công chức, viên chức của Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, Thư ký ISO.

GIÁM ĐỐC



San

Nguyễn Sỹ Tân

DANH MỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ XÂY DỰNG LẠNG SƠN
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 145/QĐ-SXD ngày 23/6/2022
của Sở Xây dựng Lạng Sơn)*

Sở Xây dựng Lạng Sơn xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho việc thực hiện các thủ tục hành chính theo chức năng nhiệm vụ gồm: Mô hình quản lý chất lượng và 55 Quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

STT	TÊN QUY TRÌNH	MÃ TLTC	GHI CHÚ
MÔ HÌNH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG			
1	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng	MHHTQLCL	
	Sơ đồ tương tác các quá trình Hệ thống quản lý chất lượng	PL.01	
	Chính sách chất lượng	PL.02	
2	Mục tiêu chất lượng năm 2021	MTCL	
3	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)	HD.01	
4	Hướng dẫn quản lý rủi ro, cơ hội	HD.02	
5	Hướng dẫn Đánh giá nội bộ	HD.03	
6	Hướng dẫn Kiểm soát sự KPH và hành động khắc phục	HD.04	
QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
I	Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc (03 Quy trình)		
1	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	QT-QHKT&PTĐT-01	
2	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh	QT-QHKT&PTĐT-02	
3	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	QT-QHKT&PTĐT-03	
II	Lĩnh vực Kiến trúc (05 Quy trình)		



4	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	QT-QHKT&PTĐT-04	
5	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	QT-QHKT&PTĐT-05	
6	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	QT-QHKT&PTĐT-06	
7	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	QT-QHKT&PTĐT-07	
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc)	QT-QHKT&PTĐT-08	
9	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	QT-QHKT&PTĐT-09	
III	Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (03 Quy trình)		
10	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	QT-QLXD-10	
11	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh	QT-QLXD-11	
12	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	QT-QLXD-12	
IV	Lĩnh vực Giám định tư pháp xây dựng (03 Quy trình)		
13	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	QT-QLXD-13	
14	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	QT-QLXD-14	
15	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư	QT-QLXD-15	

	pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động		
V	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (22 Quy trình)		
16	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-QLXD-16	
17	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-QLXD-17	
18	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-QLXD-18	
19	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-QLXD-19	
20	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-QLXD-20	

DỰ

21	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-QLXD-21	
22	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	QT-QLXD-22	
23	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	QT-QLXD-23	
24	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT-HTKT&VLXD-24	
25	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	QT-HTKT&VLXD-25	
26	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	QT-HTKT&VLXD-26	
27	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	QT-HTKT&VLXD-27	
28	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	QT-HTKT&VLXD-28	
29	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT-HTKT&VLXD-29	
30	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	QT-HTKT&VLXD-30	
31	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	QT-HTKT&VLXD-31	
32	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT-HTKT&VLXD-32	
33	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	QT-HTKT&VLXD-33	
34	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	QT-HTKT&VLXD-34	
35	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, nhóm C	QT-HTKT&VLXD-35	

36	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	QT-HTKT&VLXD-36	
37	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	QT-HTKT&VLXD-37	
VI	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (03 Quy trình)		
38	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh quyết định việc đầu tư.	QT-HTKT&VLXD-38	QT Thay thế
39	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	QT-HTKT&VLXD-39	
40	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	QT-HTKT&VLXD-40	
VII	Lĩnh vực Nhà ở (12 Quy trình)		
41	Công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	QT-HTKT&VLXD-41	
42	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT-HTKT&VLXD-42	
43	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT-HTKT&VLXD-43	
44	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	QT-HTKT&VLXD-44	
45	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh	QT-HTKT&VLXD-45	
46	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	QT-HTKT&VLXD-46	
47	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.	QT-HTKT&VLXD-47	
48	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	QT-HTKT&VLXD-48	
49	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	QT-HTKT&VLXD-49	
50	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT-HTKT&VLXD-50	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC
51	Giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT-HTKT&VLXD-51	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC



52	Giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT-HTKT&VLXD-52	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC
53	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	QT-HTKT&VLXD-53	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC
VIII	Lĩnh vực vật liệu xây dựng (01 Quy trình)		
54	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	QT-HTKT&VLXD-54	
IX	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật đô thị (01 Quy trình)		
55	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đô thị đối với cây được bảo tồn	QT-HTKT&VLXD-55	